

Số: 160/BCTN/2025-BMF

Biên Hòa, ngày 18 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI**  
**NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

CÔNG TY CỔ  
PHẦN VẬT  
LIỆU XÂY  
DỰNG VÀ  
CHẤT ĐÓT  
ĐỒNG NAI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ  
CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI  
DN:  
email=thu.chuoi@chatdotdongnai.co  
vn  
9.2342.19200300.100.1.1+MST36  
08661303, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT  
ĐỒNG NAI, o=255B Phạm Văn  
Thuận, Phường Tân Mai, Thành Phố  
Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, st=Đồng  
Nai, c=VN  
Date: 2025.03.19 13:47:16 +0700

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

|                                            |   |                                                                                            |
|--------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên giao dịch                              | : | CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG<br>VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI                                  |
| Tên tiếng Anh                              | : | Dong Nai Building Material and Fuel JSC                                                    |
| Mã cổ phiếu                                | : | BMF                                                                                        |
| Ngày đăng ký giao dịch                     | : | 16/04/2018                                                                                 |
| Logo                                       | : |         |
| Giấy chứng nhận đăng ký<br>doanh nghiệp số | : | 3600661303 đăng ký lần đầu ngày 06/01/2004, đăng<br>ký thay đổi lần thứ 21 ngày 21/11/2024 |
| Vốn điều lệ                                | : | 158.480.630.000 đồng                                                                       |
| Vốn chủ sở hữu                             | : | 180.072.043.186 đồng                                                                       |
| Địa chỉ                                    | : | 255B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai,<br>Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai           |
| Số điện thoại                              | : | 0251 3819431                                                                               |
| Số fax                                     | : | 0251 3822014                                                                               |
| Website                                    | : | chatdotdongnai.com                                                                         |

**❖ Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt là doanh nghiệp nhà nước độc lập, được chuyển sang hình thức là công ty cổ phần với số vốn nhà nước là 51% và cơ quan quản lý trực tiếp là Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con. Công ty được thành lập theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156-HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 05/09/1992 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai.



### ***Các giai đoạn hình thành:***

- Năm 1976, Tổ chức tiền thân của Công ty giai đoạn một - Tổ xây lắp (đơn vị hạch toán báo sổ) thuộc Phòng Kho Vận, Ty Thương Nghiệp: Sau khi thành lập Tỉnh Đồng Nai từ việc nhập ba tỉnh trước giải phóng (Biên Hoà, Long Khánh, Bà Rịa), ngày 24/12/1976 Ủy ban Nhân dân Tỉnh thành lập lại Ty Thương nghiệp. Ty Thương nghiệp thời gian này là đơn vị vừa có chức năng quản lý nhà nước vừa có chức năng trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chức năng phân phối hàng hoá trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung. Từ đó Ty có cơ cấu tổ chức gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Thống kê, Phòng Kế toán - Tài vụ, Phòng Quản lý - Cải tạo thị trường và Phòng Kho vận. Để thực hiện nhiệm vụ dự trữ, vận chuyển, Phòng Kho vận có Tổ sửa chữa, thực hiện các việc sửa chữa các cơ sở vật chất, kho tàng của ngành, đây chính là tổ chức tiền thân của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt hiện nay.
- Năm 1979, Giai đoạn chuyển tiếp - Xí nghiệp xây lắp Thương nghiệp (hạch toán kinh tế độc lập), trực thuộc Ty Thương Nghiệp: Quá trình vận động của nền kinh tế đòi hỏi việc thoả mãn nhu cầu xây dựng và vật liệu xây dựng ngày càng tăng, với khả năng và tính năng động của bộ máy quản lý Tổ sửa chữa; Tháng 07 năm 1979, Ty Thương nghiệp đã tách Tổ ra khỏi Phòng và thành lập Xí nghiệp Xây lắp Thương nghiệp trực thuộc Ty và đơn vị hạch toán kinh tế độc lập. Giai đoạn hoàn thiện tổ chức, thành lập và thành lập lại Công ty trực thuộc Sở Thương Mại - Du lịch Đồng Nai - Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Việc phát triển liên tục của đơn vị, với tên gọi Xí nghiệp Xây lắp không còn phù hợp nữa, đơn vị đã kiến nghị và được Sở Thương mại - Du lịch Đồng Nai (thời điểm này Ty Thương nghiệp đã đổi tên thành Sở) nhất trí trình Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai ra quyết định thành lập Công ty. Đầu năm 1982, Ủy ban Nhân dân Tỉnh ra quyết định thành lập, với tên gọi “Công ty kinh doanh vật liệu xây dựng và xây lắp”. Ngày đầu thành lập, Công ty được nhận bàn giao 40.000 đồng tiền vốn và một căn nhà cấp 4 khoảng 80m<sup>2</sup> làm văn phòng.
- Năm 1992, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 05/09/1992 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước và đổi tên là: Công Ty Vật Liệu Xây Dựng và Chất Đốt Đồng Nai.
- Năm 2003, Quyết định số 2863/2003/QĐ.CT.UBT của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai ngày 05/09/2003, quyết định chuyển Công ty từ hình thức công ty nhà nước sang hình thức công ty cổ phần với vốn 51% là vốn nhà nước.
- Năm 2005, thực hiện Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 07/7/2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cho Tổng Công ty Công Nghiệp thực phẩm Đồng Nai; trong đó có đơn vị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.
- Năm 2015, thực hiện theo quyết định số 238/QĐ-HĐTV ngày 29/6/2015 của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc chuyển toàn bộ quyền sở hữu vốn nhà nước do Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai nắm giữ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long với tổng số vốn nắm giữ trên vốn điều lệ là 10.608.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51,005%.
- Năm 2018, Công ty được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận là





công ty đại chúng theo Công văn số 1358/UBCK-GSDC ngày 07/3/2018; đến ngày 09/4/2018 Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận việc ngày giao dịch đầu tiên theo công văn số 310/TB-SGDHN.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.  
Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.  
Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hoá lỏng và các chất bôi trơn.

### 2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh

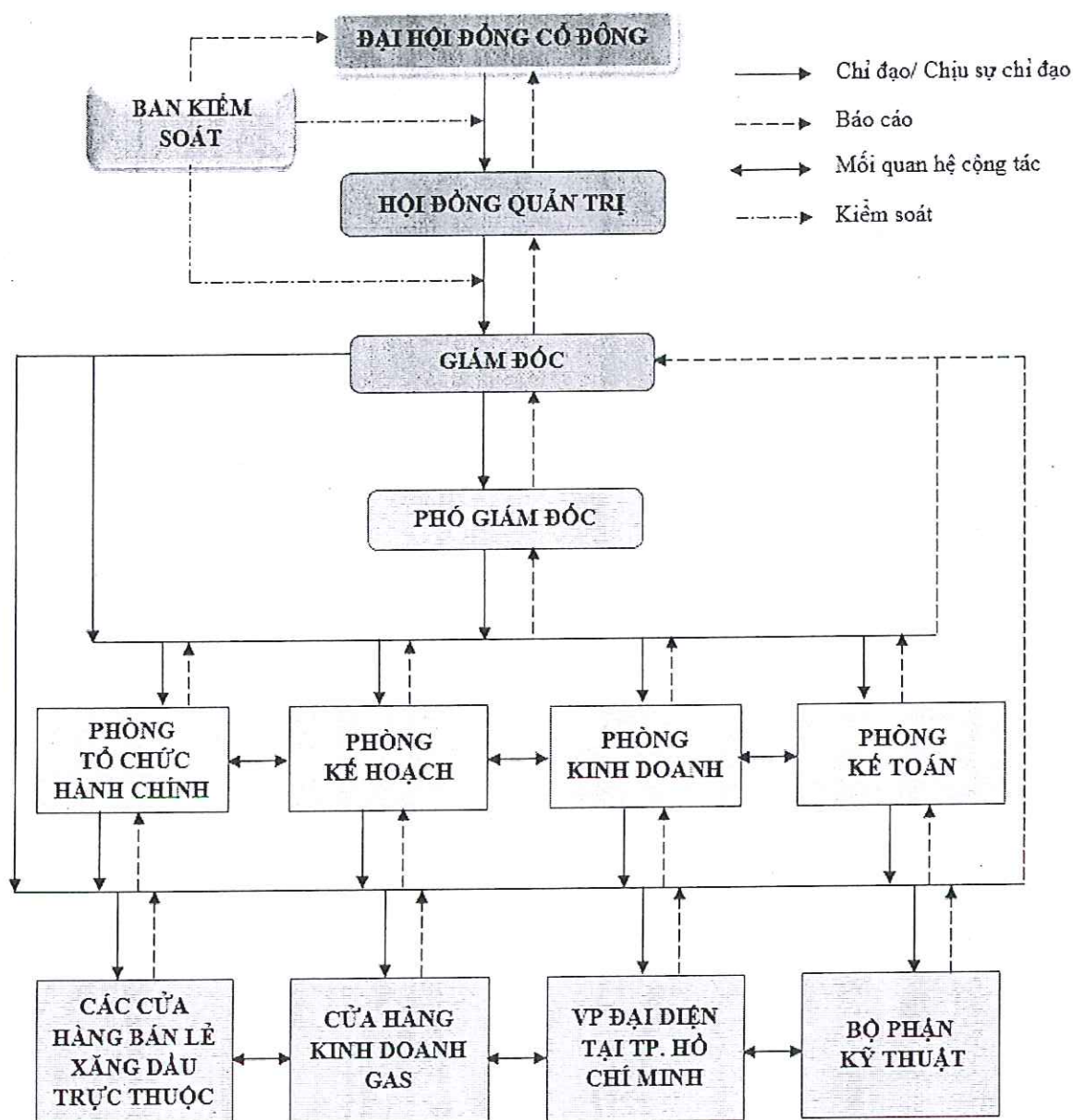
Hệ thống cửa hàng xăng dầu của Công ty bao gồm:

| Stt | Tên đơn vị                               | Địa chỉ                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa – Chi nhánh | Số 1, Ấp Hưng Nghĩa, Quốc lộ 1A, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai                              |
| 2   | Cửa hàng xăng dầu Núi Le – Chi nhánh     | Quốc lộ 1A, Tổ 14, Ấp 6, Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                              |
| 3   | Cửa hàng xăng dầu Long Phước – Chi nhánh | Số 1289, Quốc lộ 51, Tổ 25, Ấp Đất Mới, Xã Long Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam           |
| 4   | Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom – Chi nhánh  | Số 242, Đường Nguyễn Hữu Cánh, khu phố 3, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam     |
| 5   | Cửa hàng xăng dầu Số 2 – Chi nhánh       | Số 219 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                                         |
| 6   | Cửa hàng xăng dầu Tân Biên – Chi nhánh   | Số 474/8, KP 5B, Ngã 3 Cầu Sập, Xa lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |
| 7   | Cửa hàng xăng dầu An Bình – Chi nhánh    | Số 1A, KP 10, xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                                     |
| 8   | Cửa hàng xăng dầu Phú Bình – Chi nhánh   | Số 2823, Quốc lộ 20, Tổ 4, Ấp Phú Tân, Xã Phú Bình, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                 |
| 9   | Trạm xăng dầu Trảng Dài II – Chi nhánh   | Số 36, KP 3, tổ 10, đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                    |
| 10  | Cửa hàng xăng dầu Suối Nho – Chi nhánh   | Hương lộ 16, tổ 7, ấp 5B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                                       |

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

➤ Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



➤ Công ty có các đơn vị trực thuộc chuyên doanh như sau:

Hiện tại, Công ty có 10 đơn vị kinh doanh xăng dầu, gas trực thuộc, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và 01 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Các công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn:

Công ty không có công ty con.

Công ty có các Công ty liên kết và đầu tư góp vốn với thông tin như sau:

- Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông:
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248537 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/06/1996 và thay đổi lần thứ bảy ngày 04/10/2024.
- + Trụ sở chính: 01A, Xa lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- + Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ ăn uống công cộng, chế biến bữa ăn công nghiệp,



kinh doanh thực phẩm và giết mổ gia súc; Bán buôn thực phẩm ...

- + Số vốn góp Công ty sở hữu tại Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (tính đến ngày 31/12/2024) là: 1.100.000.000 đồng, chiếm 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông.

- **Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành:**

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600445359 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19/01/2000 và thay đổi lần thứ bảy ngày 17/07/2020.
- + Trụ sở chính: 286 đường Lê Duẩn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- + Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh nhiên liệu, công nghệ phẩm, điện máy, dịch vụ thương mại và những ngành nghề theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Số vốn góp Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần thương mại Long Thành (tính đến ngày 31/12/2024) là: 50.213.489.778 đồng, chiếm 33,36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần thương mại Long Thành.

- **Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên:**

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001394460 do Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 07/10/2013 và thay đổi lần thứ chín ngày 08/12/2023.
- + Trụ sở chính: Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- + Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến trái cây các loại, xây dựng và phát triển cụm công nghiệp, trồng cây ăn trái theo chuẩn công nghệ cao.
- + Số vốn góp Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên (tính đến ngày 31/12/2024) là: 10.000.000.000 đồng, chiếm 10,35% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên.

#### 4. Định hướng phát triển

##### ➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phân đầu xây dựng hệ thống bán lẻ chuyên nghiệp.
- Không ngừng tìm kiếm và phát triển thị trường bán buôn, bán lẻ.
- Mở rộng thêm các mặt hàng kinh doanh có liên quan đến sản phẩm như xăng dầu, gas...

##### ➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Luôn làm mới, củng cố lại bộ máy tổ chức, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức ngành nghề đối với nhân sự, chuyên nghiệp trong tác phong làm việc; phong cách phục vụ khách hàng.
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh.
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sửa chữa và thay thế các trạm xăng dầu mới, hiện đại nhằm đáp ứng thị trường hiện nay.
- Tăng cường chất lượng quản lý thông qua đầu tư công cụ, thiết bị, phần mềm hỗ trợ vận hành và quản lý; đầu tư và phát triển hệ thống phần mềm quản trị công tác kinh doanh.



- Theo dõi chặt chẽ tình hình biến động của thị trường từ đó có những quyết định hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty cũng như cổ đông Công ty.
- Giám sát công tác kiểm tra phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, văn minh.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn**
- Kinh doanh xăng dầu luôn là lĩnh vực biến động và có sự cạnh tranh mạnh mẽ, để đáp ứng được xu hướng đó Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai trong những năm vừa qua đã không ngừng thay đổi để mở rộng và phát triển về sản lượng và quy mô thị trường. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục phát huy những lợi thế đã có và tập trung hướng tới mục tiêu mở rộng địa bàn hoạt động tại các khu vực Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ, tăng trưởng khách hàng và sản lượng, chuyên nghiệp hóa quá trình cung ứng sản phẩm và chăm sóc khách hàng, nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp trong lĩnh vực ngành nghề.
- Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
- Quan tâm chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

## 5. Các rủi ro

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

### 5.1. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật liên quan đến kinh doanh xăng dầu, thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, đầu tư lĩnh vực xăng dầu cũng đang trong quá trình hoàn thiện và cắt giảm một số điều kiện kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc kinh doanh mặt hàng xăng dầu, vốn được coi là một trong những hàng hóa đặc biệt, là mặt hàng quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo động lực cho sự phát triển cũng như tăng tính cạnh tranh trong thị trường.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành



nghe hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

## 5.2. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

### 5.2.1. Rủi ro từ tình hình của thị trường xăng dầu

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty tập trung chính vào thị trường khu vực Thành phố Biên Hòa và các khu vực lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương. Do đó, hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển kinh tế xã hội của thị trường khu vực này.

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kết nối với ba vùng Đông Nam bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30km, tỉnh Đồng Nai có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như: Quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; đường cao tốc Bắc Nam, tuyến đường sắt Bắc - Nam; nhiều tuyến đường liên tỉnh và các cảng Long Bình Tân, Gò Dầu, Phú Mỹ, ... gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước và quốc tế. Nền đất tại tỉnh có kết cấu với độ chịu nén tốt, thuận tiện cho đầu tư xây dựng các khu công nghiệp. Hiện tại ở tỉnh Đồng Nai đang có rất nhiều cụm khu công nghiệp lớn với số vốn đầu tư lên đến hàng tỷ đô la. Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai còn có nhiều điều kiện tự nhiên tốt như nguồn nước phong phú, nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng như vàng, thiếc, kẽm, đá, cao lanh, than bùn, đất sét, cát sông ... thuận lợi cho sự phát triển các ngành nghề như sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, mỹ nghệ ...

Với sức hút của chức năng đô thị công nghiệp và dịch vụ đồng bộ, việc gia tăng cơ học về dân số đã và đang diễn ra mạnh mẽ với số lượng dân nhập cư lớn, góp phần làm gia tăng quy mô dân số tại thành phố, đồng thời giúp Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh thành thu hút đầu tư lớn nhất khu vực phía Nam. Theo đó, hàng loạt công trình giao thông trọng điểm được triển khai như: cao tốc Long Thành - Dầu Giây, sân bay Long Thành, Quốc lộ 1A, tuyến cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; đường vành đai 3 Tân Vạn - Nhơn Trạch... Các dự án mới như: tuyến metro Biên Hòa - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến metro dọc sông Cái, đường sắt cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Nha Trang đã được phê duyệt. Trong thời gian tới, Đồng Nai cũng mở mới nhiều tuyến đường liên tỉnh như: đường vành đai Thành phố Biên Hòa, các tuyến giao thông kết nối liên huyện Trảng Bom - Vĩnh Cửu, Trảng Bom - Thống Nhất, Long Thành - Cẩm Mỹ và hệ thống đường nhánh kết nối khu vực sân bay quốc tế Long Thành.

Với những đặc thù và tiềm năng như trên, thị trường kinh doanh xăng dầu tại khu vực có tiềm năng phát triển rất lớn và bền vững.

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai với bề dày hoạt động, vượt qua nhiều thời điểm thị trường xăng dầu rơi vào khủng hoảng như năm 1997, giai đoạn 2004 - 2008, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và dần ổn định phát triển, từ đó giúp Công ty tận dụng được cơ hội của thị trường, hạn chế rủi ro và hoạt động kinh doanh hiệu quả. Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường



thế giới. Điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ trong những năm gần đây đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Rủi ro về độ trễ trong điều hành giá bán trong nước (biên độ điều chỉnh áp dụng hiện nay là 07 ngày).
- Quy định việc tồn kho lưu thông bắt buộc 05 ngày.
- Chính phủ quyết định về chi phí và lợi nhuận định mức trong kinh doanh xăng dầu.
- Công tác triển khai xuất hóa đơn từng lần bán hàng gặp các thử thách: về chi phí đầu tư trang thiết bị, về mặt kỹ thuật và việc đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu.

### 5.2.2. Hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh

Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn với tiềm năng tài chính mạnh trên thị trường. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu lớn tại Việt Nam có thể dẫn đến tình trạng nguồn cung hàng hóa lớn, cạnh tranh về giá bán để chiếm thị phần, giá nguyên vật liệu và nhân công tăng, sự chậm trễ trong việc cấp phép cho các dự án/cửa hàng xăng dầu mới của các cơ quan có thẩm quyền, chi phí đầu tư cửa hàng xăng dầu tăng cao...

Bên cạnh đó, cũng như các công ty xăng dầu trên địa bàn Đông Nam Bộ, nơi có nhiều sông nước, Công ty phải đối diện với tình trạng cạnh tranh gay gắt với các loại xăng dầu không rõ nguồn gốc.

Ngoài ra, còn có sự cạnh tranh từ xu hướng và nhu cầu của người tiêu dùng chuyển dịch sang xe điện đang tăng nhanh.

### 5.3. Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề của doanh nghiệp là kinh doanh xăng dầu. Đây là ngành nghề có khả năng cao xảy ra các sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi có sự cố xảy ra. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

### 5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh,... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024

**Bảng 1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2024  
và tình hình thực hiện so với kế hoạch**



| TT | Chỉ tiêu                               | ĐVT       | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện /kế hoạch |
|----|----------------------------------------|-----------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1  | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng   | 4.349             | 3.420              | 78,63%              |
| 2  | Tổng sản lượng xăng dầu bán ra         | Triệu lít | 184,9             | 192,5              | 104%                |
| 3  | Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN      | Tỷ đồng   | 25,6              | 20,28              | 79,1%               |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng   | 20,5              | 16,14              | 78,71%              |

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

**Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:**

| Họ và tên              | Thông tin liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Hoàng Linh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức vụ: Giám đốc</li> <li>- Ngày sinh: 01 tháng 10 năm 1994</li> <li>- Quê quán: Hà Nội</li> <li>- Nơi đăng ký thường trú: 88 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân toán kinh tế</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 31/12/2024:</li> <li>+ Sở hữu cá nhân: 130.683 Cổ phiếu (tương ứng 0,82% vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu của những người có liên quan: Không</li> </ul>         |
| Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức vụ: Phó Giám đốc</li> <li>- Ngày sinh: 09 tháng 04 năm 1987</li> <li>- Quê quán: Đồng Nai</li> <li>- Nơi đăng ký thường trú: Số 14, tổ 1, ấp 2, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, Đồng Nai</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 31/12/2024:</li> <li>+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu của những người có liên quan: Không</li> </ul> |

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bà Trần Thị Ái Liên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức vụ: Phó Giám đốc</li> <li>- Ngày sinh: 31 tháng 08 năm 1977</li> <li>- Quê quán: Đồng Nai</li> <li>- Nơi đăng ký thường trú: 34/48 Phan Chu Trinh, khu phố 1, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 31/12/2024: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu của những người có liên quan: Không</li> </ul> </li> </ul> |
| Bà Vũ Thị Kim Thanh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức vụ: Kế toán trưởng</li> <li>- Ngày sinh: 25 tháng 03 năm 1977</li> <li>- Quê quán: Bắc Ninh</li> <li>- Nơi đăng ký thường trú: Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 31/12/2024: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)</li> <li>+ Sở hữu của những người có liên quan: Không</li> </ul> </li> </ul>                                         |

## 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Công ty có một số sự thay đổi trong ban điều hành, cụ thể như sau:

Trường hợp bổ nhiệm: Bà Trần Thị Ái Liên

Chức vụ bổ nhiệm: Phó Giám đốc

Thời hạn bổ nhiệm: từ ngày 01/01/2024 theo Nghị quyết HĐQT số: 847/2023/QĐ-HĐQTCD ngày 27/12/2023.

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

### 2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lượng cán bộ nhân viên (người lao động) của Công ty là: 121 người với cơ cấu cụ thể như sau:

**Bảng 2. Tổng số cán bộ, nhân viên**

| I. | Phân theo giới tính | Số lượng (người) |
|----|---------------------|------------------|
| 1  | Nam                 | 92               |



|                  |                                |                         |
|------------------|--------------------------------|-------------------------|
| <b>I.</b>        | <b>Phân theo giới tính</b>     | <b>Số lượng (người)</b> |
| 2                | Nữ                             | 29                      |
| <b>II.</b>       | <b>Phân theo trình độ</b>      |                         |
| 1                | Trên đại học, Đại học          | 39                      |
| 2                | Cao đẳng                       | 7                       |
| 3                | Trung cấp, sơ cấp,             | 3                       |
| 4                | Trung học phổ thông            | 72                      |
| <b>III.</b>      | <b>Phân theo loại hợp đồng</b> |                         |
| 1                | Không xác định thời hạn        | 101                     |
| 2                | Từ 1-3 năm                     | 20                      |
| 3                | Thời vụ                        | 0                       |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                | <b>121</b>              |

### 2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động

Công ty giữ người lao động bằng việc áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, trong đó chủ yếu là chính sách tiền lương và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ khác. Các chế độ, chính sách cho người lao động Công ty đều thực hiện đúng quy định, thu nhập đảm bảo mức thu nhập ổn định của người lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2024, Công ty mua sắm một số tài sản phục vụ kinh doanh; sửa chữa nâng cấp các cửa hàng xăng dầu, cụ thể:

| Stt                        | Hạng mục đầu tư năm 2024                      | Giá trị đầu tư (đồng) |
|----------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------|
| 1                          | Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng                   | 44.933.200            |
| 2                          | Chi phí sửa chữa, cải tạo, thiết bị văn phòng | 271.782.968           |
| 3                          | Chi phí lắp đặt trang thiết bị cửa hàng       | 878.196.401           |
| 4                          | Mua tài sản cố định hữu hình                  | 3.655.692.593         |
| <b>Tổng giá trị đầu tư</b> |                                               | <b>4.850.605.162</b>  |

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

| Stt | Chỉ tiêu             | Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (đồng) | CTCP Thương mại Long Thành (đồng) |
|-----|----------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản | 3.617.575.275                           | 35.698.319.851                    |
| 2   | Doanh thu thuần      | 1.847.163.040                           | 1.167.259.566.911                 |
| 3   | Loại nhuận sau thuế  | (141.963.062)                           | 5.148.678.355                     |

## 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

##### Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Chỉ tiêu                                | Năm 2023          | Năm 2024          | %<br>Tăng/Giảm |
|-----|-----------------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản                    | 707.612.332.790   | 716.706.018.893   | 1,29%          |
| 2   | Doanh thu thuần                         | 3.517.074.643.637 | 3.420.009.031.516 | (2,76%)        |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 8.930.276.874     | 20.612.571.409    | 130,82%        |
| 4   | Lợi nhuận khác                          | 349.335.978       | (334.978.627)     | (195,89%)      |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                    | 9.279.612.852     | 20.277.592.782    | 118,52%        |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                      | 5.447.914.074     | 16.142.979.012    | 196,31%        |
| 7   | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức              | -                 | -                 | -              |

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

##### Một số chỉ tiêu tài chính

| Stt         | Khoản mục                                                          | Đvt  | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-------------|--------------------------------------------------------------------|------|----------|----------|
| <b>I.</b>   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                             |      |          |          |
| 1           | Hệ số thanh toán ngắn hạn                                          | Lần  | 1,16     | 1,19     |
| 2           | Hệ số thanh toán nhanh                                             | Lần  | 0,86     | 0,86     |
| <b>II.</b>  | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                      |      |          |          |
| 1           | Hệ số nợ/Tổng tài sản                                              | Lần  | 0,77     | 0,75     |
| 2           | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                                            | Lần  | 3,32     | 2,98     |
| <b>III.</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                              |      |          |          |
| 1           | Vòng quay hàng tồn kho bình quân                                   | vòng | 31,02    | 19,78    |
| 2           | Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Lần  | 5,82     | 4,8      |
| <b>IV.</b>  | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                               |      |          |          |
| 1           | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                           | %    | 0,15     | 0,47     |
| 2           | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                            | %    | 3,32     | 8,96     |
| 3           | Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản                             | %    | 0,77     | 2,25     |
| 4           | Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần      | %    | 0,25     | 0,6      |

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.848.063 cổ phần.



- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.848.063 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

## 5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày chốt danh sách cổ đông 31/12/2024 để phục vụ cho Báo cáo tài chính năm 2024 tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh (CNVSDC) như sau:

**Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2024**

| Stt               | Cổ đông          | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần  | Giá trị (đồng)         | Tỷ trọng (%)   |
|-------------------|------------------|------------------|-------------------|------------------------|----------------|
| 1                 | Trong nước       | 281              |                   |                        | 100,00%        |
| -                 | Cổ đông Nhà nước | 0                | 0                 | 0                      | 0%             |
| -                 | Tổ chức khác     | 4                | 7.666.436         | 76.664.360.000         | 48,37%         |
| -                 | Cá nhân          | 277              | 8.181.627         | 81.816.270.000         | 51,63%         |
| 2                 | Nước ngoài       | 0                | 0                 | 0                      | 0%             |
| 3                 | Cổ phiếu Quỹ     | 0                | 0                 | 0                      | 0%             |
| <b>Tổng cộng:</b> |                  | <b>281</b>       | <b>15.848.063</b> | <b>158.480.630.000</b> | <b>100,00%</b> |

**Phân loại theo cổ đông lớn trên 5%**

| Stt              | Tên cổ đông                                                  | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ nắm giữ |
|------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|
| 1                | Bà Hoàng Thị Thanh Hằng                                      | 3.517.400         | 22,19%        |
| 2                | Ông Lưu Công Quang                                           | 1.490.657         | 9,41%         |
| 3                | Công ty cổ phần Bến xe Quảng Ninh                            | 5.562.734         | 35,1%         |
| 4                | Tập đoàn xăng dầu Việt Nam                                   | 1.310.221         | 8,27%         |
| 5                | Tổng Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư – Công ty cổ phần | 792.481           | 5,00%         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                              | <b>12.673.493</b> | <b>79,97%</b> |

## 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không phát sinh trong năm 2024.

## 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh trong năm 2024.

## 5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp dịch vụ và kinh doanh là xăng, dầu được mua trong nước. Với tinh thần và ý thức của Công ty đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu là ngành nghề tiềm ẩn nhiều rủi ro cho môi trường, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và bảo vệ môi trường, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp để phòng ngừa và hạn chế rủi ro như: Không sử dụng nguyên vật liệu tái chế, trang bị đầy đủ thiết bị, bố trí nguồn nhân lực đầy đủ năng lực, các hệ thống thiết bị vận hành, bảo trì, bảo dưỡng,... theo đúng quy định; Tổ chức công tác an toàn sức khỏe, môi trường và ứng cứu sự cố khẩn cấp tại các cửa hàng trên toàn hệ thống; Xây dựng và đảm bảo các cửa hàng kinh doanh đều được các cơ quan chuyên ngành cấp/cấp lại giấy phép an toàn, đủ điều kiện, bảo vệ môi trường.

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.

Mức tiêu thụ điện trung bình trong năm: 220.000Kwh/năm.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống điện chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

## 6.3. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: 4.200 m<sup>3</sup>.

Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

## 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

## 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: mức lương trung bình năm 2024 đối với người lao động là 10.510.000đ.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: tổ chức đào tạo kỹ năng bán hàng, hướng dẫn an toàn lao động đối với cán bộ nhân viên lao động trực tiếp. Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào, thăm hỏi động viên hiếu hỉ, đảm bảo phúc lợi cho người lao động theo các cam kết và thỏa ước lao động đã ban hành.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 30h/người/năm.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo kỹ năng bán hàng, tập huấn Phòng cháy chữa cháy, đào tạo môi trường trong kinh doanh xăng dầu, đào tạo ứng phó sự cố tràn dầu....



## 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương và nơi Công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được đào tạo tay nghề và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại Công ty.

Với tinh thần và ý thức đầy đủ trách nhiệm đối với cộng đồng và mong muốn góp phần xây dựng xã hội ngày một Xanh – Sạch – Đẹp – Lan tỏa giá trị yêu thương, trong năm 2024 bên cạnh các chương trình xã hội từ thiện, Công ty luôn nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động ý nghĩa thiết thực chung tay chia sẻ với cộng đồng, đặc biệt trên địa bàn hoạt động của Công ty tại địa phương.

## 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm 2024, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

#### 1.1. Cơ cấu doanh thu

**Bảng 8: Cơ cấu doanh thu**

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu                                        | Năm 2023          | Năm 2024          |
|-------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.517.074.643.637 | 3.420.009.031.516 |
| Doanh thu bán hàng hóa                          | 3.515.624.455.603 | 3.418.437.624.102 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ                      | 1.462.062.399     | 1.571.407.414     |
| Các khoản giảm trừ                              | 11.874.365        |                   |
| Doanh thu hoạt động tài chính                   | 13.910.186.849    | 13.750.162.662    |
| Thu nhập khác                                   | 1.275.292.319     | 431.376.721       |
| Tổng doanh thu và thu nhập khác                 | 3.532.260.122.805 | 3.434.190.575.899 |

Trong thời gian gần đây, thị trường xăng dầu cạnh tranh ngày càng gay gắt, số lượng thương nhân phân phối, thương nhân đầu mối ngày một gia tăng, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh dưới hình thức bán xăng dầu kém chất lượng ngày càng tinh vi, phức tạp.

Đại dịch Covid – 19 bùng phát trong năm 2019, kéo dài đến năm 2021 và để lại nhiều hệ lụy đến giai đoạn hiện tại, tình hình địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp như cuộc xung đột Nga - Ukraine, Israel - Hamas và căng thẳng Mỹ/phương Tây với Trung Quốc/Nga đã góp phần đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái lớn nhất kể từ cuộc suy thoái 2007 – 2008, đồng thời làm ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nói riêng.

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều tác động của các yếu tố không thuận lợi như: Kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục đối mặt với những thách thức từ tăng trưởng yếu và lạm phát giảm chậm, chính sách tiền tệ thắt chặt, chuỗi cung ứng, các luồng vận tải trọng yếu luôn đứng trước nguy cơ đứt gãy, gián đoạn; Xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số tiếp tục định hình lại; Giá dầu thế giới biến động theo xu hướng



giảm do tác động của các yếu tố cung cầu, địa chính trị và kinh tế toàn cầu. Mặc dù tình hình kinh tế xã hội trong nước có nhiều điểm sáng, GDP cả năm 2024 dự kiến đạt mức tăng trưởng 7% so với mục tiêu kế hoạch năm đạt mức từ 6% - 6,5%; nhưng do ảnh hưởng chung của tình hình thế giới, của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh đã tác động không nhỏ và làm ảnh hưởng đến mức tiêu thụ xăng dầu trong nước.

Bên cạnh đó, còn nhiều khó khăn và bất cập trong công tác quản lý, điều hành xăng dầu ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như việc tính toán xác định chi phí định mức cho 3 khâu doanh nghiệp đầu mối, doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp bán lẻ; đại lý kinh doanh xăng dầu chỉ được lấy xăng dầu tối đa từ 3 nguồn ...

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng toàn hệ thống Công ty đã nỗ lực để cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Tổng doanh thu và thu nhập khác trong năm 2024 đạt mức 3.434 tỷ đồng, giảm 2,78% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 78,96% kế hoạch đặt ra.

## 1.2. Chi phí, lợi nhuận

Trong năm 2024, mặc dù tình hình kinh doanh còn gặp không ít khó khăn như giá bán lẻ xăng dầu không ổn định, lúc tăng lúc giảm; nhà nước thay đổi các chính sách kinh doanh xăng dầu làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn bị thách thức và khó khăn trong việc quản lý điều hành. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo xuyên suốt của Hội đồng quản trị và tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm, tận tâm với công việc, trong đơn vị có sự đoàn kết nhất trí cao, thực hành tiết kiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hơn thế, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai là doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có uy tín trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã mang lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh như:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2024 đạt 3.420 tỷ đồng.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 76,23 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 đạt 16,14 tỷ đồng.

## 2. Tình hình tài chính năm 2024

| Chỉ tiêu              | 2022<br>(Trđ)  | 2023<br>(Trđ)  | 2024<br>(Trđ)  | Tăng/giảm<br>2024/2023<br>(%) | Tăng/giảm<br>2023/2022<br>(%) |
|-----------------------|----------------|----------------|----------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Tài sản ngắn hạn      | 464.337        | 624.829        | 628.705        | 0,62%                         | 35%                           |
| Tài sản dài hạn       | 37.000         | 82.783         | 88.000         | 6,3%                          | 124%                          |
| <b>Tổng tài sản</b>   | <b>501.337</b> | <b>707.612</b> | <b>716.706</b> | <b>1,29%</b>                  | <b>41%</b>                    |
| Nợ phải trả           | 342.856        | 543.683        | 536.633        | -1,3%                         | 59%                           |
| <i>Nợ ngắn hạn</i>    | <i>338.018</i> | <i>539.089</i> | <i>530.376</i> | <i>-1,62%</i>                 | <i>59%</i>                    |
| <i>Nợ dài hạn</i>     | <i>4.839</i>   | <i>4.593</i>   | <i>6.257</i>   | <i>36,22%</i>                 | <i>-5%</i>                    |
| Vốn chủ sở hữu        | 158.481        | 163.929        | 180.072        | 9,85%                         | 3%                            |
| <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>501.337</b> | <b>707.612</b> | <b>716.706</b> | <b>1,29%</b>                  | <b>41%</b>                    |

### 2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xăng, dầu, gas, nhớt... Do



đó, tài sản chủ yếu là tài sản ngắn hạn (628,705 tỷ đồng, chiếm 87,72% tổng tài sản). Tài sản ngắn hạn chủ yếu là tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn và hàng tồn kho.

- Tài sản dài hạn: 88 tỷ đồng chiếm 12,28% tổng tài sản.
- Số dư nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng: 99,27 tỷ đồng chiếm 13,85% tổng tài sản. Đối với công nợ tồn đọng khó thu hồi, trong năm Công ty đã trích lập dự phòng 1,322 tỷ, tổng số dự phòng đã trích tính đến thời điểm 31/12/2024 là 10,166 tỷ đồng. Các khoản phải thu trích lập dự phòng bổ sung trong năm bao gồm các khoản phải thu đối với Công ty TNHH Hải Âu Phát, Công ty cổ phần Thương mại Lagom – Chi nhánh Sóc Trăng, Công ty TNHH Nhiên liệu Vận tải Vinh Phát và các khách hàng khác.
- Nguồn vốn chủ yếu tài trợ cho hoạt động kinh doanh là nguồn vốn vay, chiếm 95,54% nợ phải trả. Số dư công nợ phải thu của khách hàng chiếm 13,85% tổng tài sản.

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả: Tổng dư nợ phải trả tại ngày 31/12/2024: 536,634 tỷ đồng chiếm 74,88% tổng nguồn vốn, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó tiền nợ vay: 512,683 tỷ đồng chiếm 95,54% nợ phải trả và giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2023.
- Vốn chủ sở hữu năm 2024: 180,072 tỷ đồng chiếm 25,12% tổng nguồn vốn. Trong đó số dư các quỹ lần lượt là:
  - + Vốn góp của chủ sở hữu: 158,481 tỷ đồng
  - + Lợi nhuận chưa phân phối: 21,591 tỷ đồng

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- **Công tác kinh doanh:** Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:
  - Tăng cường công tác Marketing, giữ vững các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
  - Tăng cường chất lượng dịch vụ bán hàng, đảm bảo chất lượng, số lượng để giữ vững thương hiệu.
  - Theo dõi sát, nắm bắt kịp thời tình hình biến động giá cả xăng dầu để điều hành dự trữ hàng hóa hợp lý, cơ hội tăng thêm lợi nhuận.
  - Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, thường xuyên kiểm tra để đảm bảo số lượng, chất lượng bán cho khách hàng.
  - Tiếp tục tích cực tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm khách hàng mới để tăng sản lượng, tăng doanh thu.
  - Tìm kiếm thêm những nguồn hàng mới có giá tốt nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và tính hợp pháp.
  - Đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng cơ bản: sửa chữa lại toàn bộ các cửa hàng khang trang, sáng đẹp để nhận diện thương hiệu thu hút khách hàng.
- **Công tác quản lý, điều hành:**

- Tăng cường chất lượng quản lý thông qua công tác kiểm tra, giám sát.
- Đưa Công nghệ thông tin vào việc điều hành và quản lý kinh doanh; đầu tư và phát triển hệ thống phần mềm quản trị công tác kinh doanh.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình biến động của thị trường từ đó có những quyết định hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty cũng như cổ đông.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tăng cường công tác kiểm tra phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, văn minh.

➤ **Công tác nhân sự:**

- Ổn định và phát triển thêm nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tinh gọn lại bộ máy nhân sự của toàn hệ thống và tập trung nâng cao đào tạo nhân sự trong Công ty.
- Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng kế thừa.
- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty, bổ sung nhân lực phụ trách Marketing để hỗ trợ mục tiêu phát triển khách hàng mới.
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng nhu cầu công tác trước mắt và lâu dài.
- Hoàn thiện chính sách lương, cơ cấu nhân sự, phân công ca kíp hợp lý đảm bảo sức khỏe cho người lao động tái sản xuất.
- Đảm bảo thu nhập của người lao động tương xứng với kết quả lao động giúp người lao động yên tâm công tác trong môi trường làm việc công bằng và có tính cạnh tranh.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

| Stt        | Các chỉ tiêu cơ bản                    | Đơn vị tính | Năm 2025 |
|------------|----------------------------------------|-------------|----------|
| <b>I.</b>  | <b>Sản lượng</b>                       |             |          |
| 1          | Tổng sản lượng xăng dầu bán ra         | Triệu lít   | 197,62   |
| 2          | Gas chất đốt                           | Tấn         | 1.600    |
| 3          | Dầu nhờn                               | Lít         | 180.000  |
| <b>II.</b> | <b>Tài chính</b>                       |             |          |
| 1          | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng     | 3.605    |
| 2          | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng     | 20,6     |
| 3          | Lợi nhuận sau thuế TNDN                | Tỷ đồng     | 16,5     |

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

*“Nhu đã trình bày tại mục 5.4.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Việt Oil tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 37.991.800.000 VND, hiện đang được bà Mai Thị Ngọc Trinh cam kết trả nợ thay bằng việc chuyển nhượng quyền*



sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Bản cam kết ngày 03 tháng 11 năm 2022. Đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, nên giá trị khoản trả trước cho người bán của Công ty Cổ phần Việt Oil vẫn chưa được cân trừ”.

Đối với nội dung này, Ban Giám đốc giải trình như sau: Năm 2022, BMF đã đặt hàng và ứng trước tiền hàng theo đơn đặt hàng cho Công ty Cổ phần Việt Oil với số tiền là 38.191.800.000 đồng. Sau đó, Công ty Cổ phần Việt Oil đã không thực hiện đơn hàng như cam kết. Tính đến thời điểm hiện tại, BMF đã nhận được khoản hoàn trả bằng tiền từ Công ty Cổ phần Việt Oil với số tiền 200.000.000 đồng và cam kết trả nợ thay cho Công ty Cổ phần Việt Oil của Bà Mai Thị Ngọc Trinh bằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Bản cam kết ký ngày 03/11/2022 (quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đứng tên Bà Mai Thị Ngọc Trinh). Đến ngày lập Báo cáo tài chính 31/12/2024, BMF vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, nên giá trị khoản trả trước cho người bán của Công ty Cổ phần Việt Oil vẫn chưa được cân trừ.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

##### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Ban Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

##### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Ban Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

##### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Ban Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2024 là một năm chịu những ảnh hưởng tiêu cực do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nói chung, tình hình xăng dầu không ổn định. Đứng trước những khó khăn trên, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành mở rộng thị trường kinh doanh, chú trọng và đầu tư vào quy trình bán hàng và chăm sóc khách hàng làm nền tảng để ổn định và phát triển bền vững trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn. Nhìn lại kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 cho thấy tính hiệu quả của quá trình định hướng và chủ trương kinh doanh của HĐQT dành cho Ban điều hành trong những thời điểm khó khăn: Tổng doanh thu năm 2024 đạt 78,96% so với kế hoạch đặt ra. Tổng sản lượng xăng dầu bán ra trong năm 2024 đạt 104% so với kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 20,28 tỷ đồng đạt 79,2% so với kế hoạch, tăng 118,52% so với



năm 2023.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, cùng nỗ lực chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp. Sự ổn định và phát triển của Công ty trong năm 2024 có phần đóng góp rất quan trọng từ những nỗ lực và các giải pháp điều hành của Ban Điều hành.

## 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được kết quả tốt, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

## 4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

- Về cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị: Cơ cấu nhân sự HĐQT không thay đổi.
- Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025:

Năm 2025, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác chỉ đạo tập trung một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, các Quy chế, Quy định của Công ty; đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu của ĐHCĐ và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Tập trung ưu tiên nguồn lực vào các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính; đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác dự báo các biến động liên quan đến tình hình xăng dầu, chủ động, linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh của Công ty đảm bảo phù hợp tình hình thị trường xăng dầu nói chung và tình hình kinh doanh của Công ty nói riêng. Tìm kiếm khách hàng mới, chăm sóc khách hàng cũ; nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tăng cường công tác giám sát, phối hợp cùng Ban Giám đốc và các phòng ban bộ phận điều hành hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao. Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công



tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm hợp lý. Quan tâm đến thu nhập, quyền lợi cho cán bộ nhân viên.

- Xây dựng định hướng, chủ trương để thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

| Họ và tên             | Chức vụ                            | Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2024 | Chức vụ quản lý tại các công ty khác                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------|------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bà Nguyễn Thanh Hoa   | Chủ tịch HĐQT                      | 1,24%                                    |                                                                                                                                                                                                                                       |
| Ông Vũ Hoàng Huynh    | Thành viên HĐQT                    | 0%                                       | Giám đốc Công ty TNHH SX & TM quốc tế Vũ Hoàng                                                                                                                                                                                        |
| Ông Nguyễn Văn Chi    | Thành viên HĐQT – Không điều hành  | 0%                                       | Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bến xe Quảng Ninh                                                                                                                                                                                       |
| Ông Lê Minh Khuê      | Thành viên HĐQT độc lập            | 0,3%                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Everest.</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần G-Automobile.</li> <li>- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thương mại Long Thành.</li> </ul>   |
| Ông Nguyễn Hoàng Linh | Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty | 0,82%                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông</li> <li>- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên.</li> <li>- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thương mại Long Thành.</li> </ul> |
| Ông Phạm Văn Nam      | Thành viên HĐQT                    | 0%                                       | Hết nhiệm kỳ từ 16/4/2024.                                                                                                                                                                                                            |

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2024 (bao gồm các Nghị quyết được thông qua bằng hình thức tổ chức cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>tháng | Nội dung                                                                                                           | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | 130/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 01/3/2024     | Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024, thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội. | 100%                  |
| 2   | 202/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 25/3/2024     | Thông qua chương trình Đại hội, nội dung tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2024.                                 | 100%                  |
| 3   | 203/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 25/3/2024     | Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty.                                                                   | 100%                  |
| 4   | 204/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 25/3/2024     | Thông qua việc cử nhân sự đại diện quản lý phần vốn và tham gia HĐQT Công ty cổ phần thương mại Long Thành.        | 100%                  |
| 5   | 205/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 25/3/2024     | Thông qua hợp đồng, giao dịch với bên liên quan (Công ty cổ phần chứng khoán Everest).                             | 100%                  |
| 6   | 272/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 16/4/2024     | Bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.                                                                                 | 100%                  |
| 7   | 351/2024/NQ –<br>HĐQTCĐ      | 15/5/2024     | Quyết định chấm dứt hoạt động CHXD Dầu Giây – chi nhánh trực thuộc Công ty.                                        | 100%                  |
| 8   | 504/2024/NQ-<br>HĐQTCĐ       | 22/07/2024    | Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương vay vốn ngân hàng BIDV Chi nhánh Nam Đồng Nai                                 | 80%                   |
| 9   | 694/2024/NQ-<br>HĐQTCĐ       | 08/11/2024    | Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Đồng Nai.                                        | 80%                   |
| 10  | 695/2024/NQ-<br>HĐQTCĐ       | 08/11/2024    | Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Đồng Nai.                                    | 80%                   |
| 11  | 696/2024/NQ-<br>HĐQTCĐ       | 08/11/2024    | Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Tam phước Đồng Nai.        | 80%                   |

#### 1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động của Công ty nói chung



cũng như Ban Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị Công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHĐCĐ giao phó.

**1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Hiện tại chưa tham gia.**

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

| Stt | Họ và tên             | Chức vụ                                                | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2024 |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Vũ Thị Mai Phương  | Trưởng Ban kiểm soát                                   | 0%                                                      |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thắm    | Thành viên Ban kiểm soát                               | 0%                                                      |
| 3   | Ông Nguyễn Quốc Dương | Thành viên Ban kiểm soát – được bổ nhiệm từ 16/04/2024 | 0%                                                      |
| 4   | Bà Trần Thị Ngọc Anh  | Thành viên Ban kiểm soát – hết nhiệm kỳ từ 16/04/2024  | 0%                                                      |

### **2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã đề ra các chương trình hành động cụ thể:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty kịp thời, khách quan, đánh giá độ tin cậy của số liệu, kiến nghị và đề xuất với Công ty trong công tác tài chính, kế toán, thống kê và quản trị doanh nghiệp. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty.
- Kiểm soát sử dụng các nguồn lực của Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu quản lý đã đề ra.

#### **❖ Báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm soát:**

##### **➤ Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát và kết quả của các cuộc họp:**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp.

##### **➤ Kết quả công tác quản trị, điều hành:**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp, phát huy nội lực, nhất là sự tích cực, năng động, sáng tạo, nhạy bén của cán bộ công nhân viên trong việc nắm bắt thị trường, chọn nguồn cung cấp, tận dụng thời cơ, góp phần mang lại hiệu quả tốt trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh việc tạo ra kết quả sản xuất kinh doanh cao, HĐQT cũng tuân thủ, chấp hành tốt theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận sau thuế Công ty tuy không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra, nhưng với tình hình khó khăn thực tế năm 2024 thì đều thể hiện sự cố gắng nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong giai đoạn tái cơ cấu, đầu tư và phát triển thị trường.

➤ **Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.
- Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty phản ánh trung thực, đầy đủ và hợp lý các vấn đề trọng yếu tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác HĐQT, BKS, BGĐ**

**3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác HĐQT, BKS, BGĐ**

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

| TT | Họ và Tên           | Chức vụ                   | Thù lao (đồng) | Lương, thưởng (đồng) | Tổng cộng (đồng) | Chi phí (nếu có) |
|----|---------------------|---------------------------|----------------|----------------------|------------------|------------------|
| 1  | Nguyễn Thanh Hoa    | Chủ tịch HĐQT             | 540.000.000    | 1.800.000            | 541.800.000      |                  |
| 2  | Lê Minh Khuê        | Thành viên HĐQT           | 120.000.000    | -                    | 120.000.000      |                  |
| 3  | Phạm Văn Nam        | Thành viên HĐQT           | 35.000.000     | -                    | 35.000.000       |                  |
| 4  | Vũ Hoàng Huynh      | Thành viên HĐQT           | 120.000.000    | -                    | 120.000.000      |                  |
| 5  | Nguyễn Hoàng Linh   | Thành viên HĐQT, Giám đốc | 120.000.000    | 660.500.000          | 780.500.000      |                  |
| 6  | Nguyễn Văn Chi      | Thành viên HĐQT           | 85.000.000     |                      | 85.000.000       |                  |
| 7  | Nguyễn Thị Kim Oanh | Phó Giám đốc              | -              | 421.369.565          | 421.369.565      |                  |
| 8  | Trần Thị Ái Liên    | Phó Giám đốc              |                | 427.639.565          | 427.639.565      |                  |
| 9  | Vũ thị Mai Phương   | Trưởng BKS                | 90.000.000     | -                    | 90.000.000       |                  |
| 10 | Nguyễn Thị Thắm     | Thành viên BKS            | 54.000.000     | -                    | 54.000.000       |                  |
| 11 | Trần Thị Ngọc Anh   | Thành viên BKS            | 15.750.000     | -                    | 15.750.000       |                  |



|                  |                   |                   |                      |                      |                      |  |
|------------------|-------------------|-------------------|----------------------|----------------------|----------------------|--|
| 12               | Nguyễn Quốc Dương | Thành viên<br>BKS | 38.250.000           |                      | 38.250.000           |  |
| <b>Tổng Cộng</b> |                   |                   | <b>1.218.000.000</b> | <b>1.511.309.130</b> | <b>2.729.309.130</b> |  |

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

**Bảng 14: Thống kê giao dịch của cổ đông nội bộ, người liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn**

| Stt | Người thực hiện giao dịch         | Đối tượng/ Chức vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời gian giao dịch | Số cổ phiếu sở hữu trước GD | Số cổ phiếu sở hữu sau GD | Tỷ lệ sở hữu sau GD | Lý do |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|---------------------------|---------------------|-------|
| 1   | Bà Vũ Thu Trang                   | Cổ đông lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 19/06/2024          | 974.828                     | 0                         | 0%                  | Bán   |
| 2   | Ông Lê Minh Khuê                  | Thành viên HĐQT độc lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 26/04/2024          | 0                           | 48.600                    | 0,31%               | Mua   |
| 3   | Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh | 1. Cổ đông lớn<br>2. Ông Nguyễn Văn Chi – Thành viên HĐQT BMF là Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh<br>3. Bà Vũ Thị Mai Phương – Trưởng BKS BMF là Kế toán trưởng Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh<br>4. Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên BKS BMF là Trưởng BKS Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh | 19/06/2024          | 0                           | 5.562.734                 | 35,1%               | Mua   |

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

### 3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BMF. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

## Ý kiến của kiểm toán viên:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

"Nhu đã trình bày tại mục 5.4.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Việt Oil tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 37.991.800.000 VND, hiện đang được bà Mai Thị Ngọc Trinh cam kết trả nợ thay bằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Bản cam kết ngày 03 tháng 11 năm 2022. Đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, nên giá trị khoản trả trước cho người bán của Công ty Cổ phần Việt Oil vẫn chưa được cân trừ".

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1. Bảng cân đối kế toán (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).
4. Thuyết minh báo cáo tài chính (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

Trân trọng!

## Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- SGDCK Hà Nội (CBTT);
- TV HĐQT (báo cáo);
- Trưởng BKS (báo cáo);
- Phòng Kế toán (lưu);
- Phòng TC-HC (lưu);

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
KIỂM ĐÓC



Nguyễn Hoàng Linh